

UBND TỈNH BẠC LIÊU
SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số	46	/SNN-QLCL
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN		
GV ĐỀN	Số:	2525
Ngày: 16/5/16		

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 05 năm 2016

KẾ HOẠCH

Hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Về việc ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Công văn số 681/QLCL-CL2 ngày 3 tháng 4 năm 2016 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Về việc thực hiện giám sát an toàn thực phẩm nông sản và thủy sản;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Trong năm 2015, công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có những chỉ đạo, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sự cố về an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm, công bố công khai các cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định từ đó góp phần tạo ra thực phẩm an toàn hơn.

Phát huy những kết quả đã đạt được, Năm 2016 tiếp tục xác định quản lý chất lượng ATTP là nhiệm vụ trọng tâm số 1 của ngành nông nghiệp với mục tiêu chính là tạo sự chuyển biến rõ nét hơn trong đảm bảo ATTP, đáp ứng mong đợi của nhân dân. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Tiếp tục ngăn chặn và giải quyết dứt điểm các bức xúc nỗi cộm hiện nay là sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu rõ nét vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên rau màu, hoa, củ, quả; hóa chất kháng sinh cấm trong thịt, gia cầm, gia cầm và thủy sản, chất bảo quản, phụ gia trong các sản phẩm nông sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong sản xuất – kinh doanh và người tiêu dùng.

II. YÊU CẦU

- Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Chấn chỉnh việc giết mổ, vận chuyển, buôn, bán lẻ thịt giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật có hại.

Đến năm cuối 2016, tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong rau, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản nuôi; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2015.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) tăng 10% so với năm 2015.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng lên hạn A/B tăng 10% so với năm 2015.

- Phát triển, kết nối chuỗi cung ứng nông thủy sản an toàn; tổ chức xác nhận sản phẩm an toàn đối với một số loại thực phẩm phổ biến tại địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh về ATTP, niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm được xác nhận an toàn.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Tham mưu hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật:

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp với các địa phương khác và các cấp, các ngành có liên quan trong tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông, thủy sản.

- Rà soát điều kiện, tham mưu UBND tỉnh xây dựng, bổ sung chính sách hỗ trợ áp dụng thực hành sản xuất tốt; phát triển các mô hình chuỗi sản xuất sạch, an toàn theo hướng gắn với thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu, từ đó tiếp tục nhân rộng.

- Rà soát điều kiện, tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo, các quy định và cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh trong quản lý và hỗ trợ phát triển liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm sản thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm dựa trên cơ chế chính sách pháp luật chung của nhà nước.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn:

- Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMF) đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục, tuân thủ đúng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y phổ biến; người tiêu dùng hiểu rõ về công nghệ sản phẩm an toàn có xác nhận;

- Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản biết về các mức xử phạt hành chính, mức truy tố hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Cập nhật công khai kết quả phân loại A, B, C các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh lên trang Web của ngành, các phương tiện thông tin đại chúng; thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, về địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi và xác nhận an toàn;

- Thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về hiện trạng an toàn thực phẩm đối với từng loại thực phẩm nông lâm thủy sản và hướng dẫn, khuyến nghị cách ứng xử phù hợp cho người tiêu dùng. Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm:

- Thanh tra, kiểm tra toàn diện việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở. Thông qua việc thanh tra tại các cơ sở sản xuất – kinh doanh, chế biến thực phẩm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

- Các đơn vị có liên quan làm đúng trách nhiệm trong việc triển khai Kế hoạch nhằm đạt kết quả cao (Thanh tra Sở, các Chi cục: Thú Y; Bảo vệ thực vật; Nuôi trồng thủy sản; Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Thủ lợi) lĩnh vực chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức lấy mẫu giám sát, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các quy định về chất lượng, ATTP;

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công Thương phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các công ty, cơ sở, cá nhân tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh cấm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; hóa chất, phụ gia cấm hỗ trợ trong chế biến thực phẩm ;

- Tổ chức kiểm tra, phân loại 100% cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp (VTNN) và nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra 100% cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và hướng dẫn cho cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định về điều kiện đảm bảo ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành đối xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN, thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, ATTP theo quy định của pháp luật.

4. Hỗ trợ kết nối sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGap, GMP, HACCP...) cho Sở Công Thương để tổ chức thiết lập liên kết các cơ sở này với các kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm;

- Kết hợp với các Sở, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn;

- Tiếp tục triển khai mở rộng chương trình phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt cho Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận khác; khuyến khích phát triển, nhân rộng các chuỗi sản xuất thực phẩm an toàn tại địa phương gắn với xác nhận sản phẩm an toàn tại nơi bày bán;

- Hình thành, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông thủy sản an toàn kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực:

- Từng bước tăng cường, nâng cao năng lực đánh giá, phân tích nhanh chất lượng, ATTP đối với VTNN và sản phẩm nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông thủy sản; đặc biệt chú trọng đào tạo kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Tập trung nguồn lực cho công tác giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản.

III. NGUỒN KINH PHÍ:

- Các đơn vị ưu tiên các nguồn kinh phí đã được bố trí năm 2016 để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đối với các đơn vị có nguồn thu phí, lệ phí thì ưu tiên sử dụng triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định pháp luật.

- Trường hợp các đơn vị không có hoặc không cần đổi được nguồn kinh phí, khi xây dựng Kế hoạch thi dự trù kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Các đơn vị chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện theo lĩnh vực quản lý được giao đảm bảo tiến độ và hiệu quả; Báo cáo thông tin, kết quả thực hiện về Sở (qua Chi cục lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm sản và thủy sản:

Chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh; cam kết và chấp hành với các quy định về Luật an toàn thực phẩm trong quá trình tổ chức hoạt động của cơ sở; có trách nhiệm giám sát lẫn nhau về an toàn thực phẩm; thông tin đầy đủ và chính xác về các vấn đề an toàn thực phẩm được phát hiện trong toàn bộ chuỗi sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Công tác phối hợp:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản làm đầu mối cùng với các đơn vị trong ngành phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các huyện – thị xã – thành phố, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các đơn vị có liên quan; Cơ quan Báo, Đài Phát thanh – truyền hình tinh tuyên truyền phổ biến các thông tin, quy định về chất lượng VTNN, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; vận động người dân tham gia, tố giác các trường hợp tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài danh mục để xử lý kịp thời.

Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMF) đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục, tuân thủ 4 đúng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; phổ biến người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận;

4. Chế độ thông tin, báo cáo:

Định kỳ hàng tháng gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS: Email: chiecucqlclbl@yahoo.com.vn, ĐT: 07813957366*). Kết quả thực hiện cần nêu rõ những việc đã hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN: từ nay đến 31 tháng 12 năm 2016.

Trên đây là Kế hoạch hành động Năm cao điểm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu./. *H*

Nơi nhận: *Võ*

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Cục QLCL NLS & TS (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Sở: Thanh Tra Sở, CC Thủ Y, CC Bảo vệ thực vật, CC Nuôi trồng thủy sản, CC Thủy lợi CC Khai thác và BVNLTS;
- Lưu: VI, QLCL

AT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thị Thu Cánh